TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HS-PT
Ngày 14-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.
Các Thẩm phán: Bà Ma Thị Tuyết Mai và ông Bàn Văn Thế.
***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại Hội trường xét xử của trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2025/TLPT-HS, ngày 08 tháng 01 năm 2025, đối với các bị cáo Dương Thị L và bị cáo Đỗ Hữu S do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 120/2024/HS-ST, ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Đỗ Hữu S, sinh ngày 24/11/1977.

Nơi cư trú: Thôn Cây Xy, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12.

Con ông Đỗ Tiến N (đã chết) và bà Trần Thị T (đã chết).

Anh, chị em ruột: Có 06 người; bị cáo là thứ năm.

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1978.

Con: Có 02 người con; con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2007.

* Tiền án: - Ngày 27/7/2018, Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội *Đánh bạc*, theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2018/HS-ST.

- Ngày 01/10/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội *Đánh bạc*, theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2021/HS-ST; Bản án hình sự phúc thẩm số: 577/2022/HS-PT, ngày 18/8/2022, của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận rút đơn kháng cáo của Đỗ Hữu S, đình chỉ xét xử phúc thẩm (chấp hành xong án phạt tù ngày 06/02/2024 - Bản án áp dụng tái phạm).

* Tiền sự: Không.

* Nhân thân: - Ngày 20/4/2006, Công an huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 500.000 đồng về hành vi *Đánh bạc* theo Quyết định số: 42.

- Ngày 25/3/2010, Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội *Đánh bạc*, theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2010/HSST.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Thị L, sinh ngày 08/01/1980, tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn Hữu Lộc, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12.

Con ông Dương Cao Đ (đã chết) và bà Lâm Thị T, sinh năm 1947.

Anh, chị em ruột: Có 09 người; bị cáo là thứ tư.

Chồng là Vương Văn M, sinh năm 1966.

Con: Có 01 người con sinh năm 2008.

* Tiền án: - Ngày 27/12/2023, bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội *Đánh bạc*, theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 165/2023/HS-ST.

* Tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/5/2024 đến ngày 17/5/2024. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án có 07 bị cáo kháng cáo, nhưng đã Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với 05 bị cáo do có đơn xin rút đơn kháng cáo. 09 bị cáo không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 12/5/2024, Ban Văn H, trú tại tổ dân phố 4, phường Đ, thành phố T đến nhà Trần Văn V (trú cùng tổ dân phố với H) mục đích tìm người để tổ chức đánh bạc. Đến nơi, H gặp Dương Thị L, trú tại thôn Hữu Lộc, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang và Trần Văn C, trú tại tổ dân phố 4, phường Đ, thành phố T đang chơi tại nhà V. Tại đây, H và C rủ nhau cùng nhau tổ chức đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa cá cược thắng, thua bằng tiền tại khu vực đồi cây keo của ông Hoàng Văn B, thuộc tổ dân phố 4, phường Đ, thành phố T rồi thu tiền của những người tham gia đánh bạc với mức thu từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/người. H chuẩn bị công cụ để đánh bạc, thu tiền của những người tham gia đánh bạc, C giúp H thu tiền của những người tham gia đánh bạc, xóc cái cho mọi người đánh bạc và dọn dẹp đồ đạc khi đánh bạc xong. Số tiền thu được từ những người tham gia đánh bạc H và C sẽ chia đều cho nhau để tiêu xài cá nhân. Sau đó H về nhà chuẩn bị 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 bút dạ màu đen, 01 que đóm bằng tre, 01 tấm bạt, 01 con dao, 01 bút bi và 02 tờ giấy trắng kẻ ngang rồi cho vào 01 bao tải dứa màu trắng mang đến nhà V rủ mọi người có mặt tại nhà V đi đến khu vực đồi cây keo của ông Hoàng Văn B để đánh bạc.

Trước khi đi, H gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Đ, trú tại thôn Phú Bình, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Ma Trung K, trú tại thôn Phú An, xã L, thành phố T;

Nguyễn Văn K, Trần Văn S và Âu Văn T cùng trú tại tổ dân phố 4, phường Đ, thành phố T rủ đến đánh bạc. V gọi điện thoại cho Đỗ Hữu S, trú tại thôn Cây Xy, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang rủ đến đánh bạc. Khi H cùng mọi người đi từ nhà V lên đồi cây keo nhà ông B để đánh bạc thì Nguyễn Hồng P, trú tại thôn Phú An, xã L, thành phố T; Trần Thị L, Trần Thị D, Trần Văn N, Trần Thị T cùng trú tại tổ dân phố 4, phường Đ, thành phố T; Nguyễn Văn H, trú tại thôn Đông Ninh, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nguyễn Văn H, trú tại thôn Tân Hải Thành, xã T, thành phố T; Chu Văn T, trú tại tổ dân phố 4, phường Đ, thành phố T và Lê Văn T, trú tại thôn Cây Dừa, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang nhìn thấy, biết H và C tổ chức đánh bạc nên cũng đến để xem và tham gia đánh bạc.

Khi lên đến địa điểm đánh bạc, C lấy tấm bạt do H chuẩn bị trải xuống nền đất để cho các đối tượng ngồi đánh bạc, S tự lấy dao và que đóm để cắt 04 quân vị, dùng bút dạ để tô đen một mặt các quân vị còn H đi chặt 02 lá cọ để che nắng cho các đối tượng ngồi đánh bạc. Sau đó, các đối tượng ngồi và đứng quây tròn trên tấm bạt để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, Trần Văn V mang theo 04 quân bài tú lơ khơ (gồm các quân 3 tép, 3 cơ, 4 tép, 4 cơ) để những người đánh bạc cùng tham gia bằng hình thức cược vị nhưng không ai đặt cược.

Hình thức đánh bạc: Khi bắt đầu chơi, Trần Văn C là người xóc đĩa (xóc cái) và cũng trực tiếp tham gia đặt cược. Khi đánh bạc được 02 ván thì C và H yêu cầu những người tham gia đánh bạc nộp tiền, mức thu từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng thì mọi người đều đồng ý và đặt tiền ra giữa tấm bạt để C thu lại rồi đưa cho H (tổng số tiền C thu được là 1.900.000 đồng). Sau đó, C tiếp tục xóc cái và đánh bạc cùng các đối tượng đến khi thua hết tiền thì đi về, Âu Văn T vào xóc cái cho các đối tượng tiếp tục đánh bạc. Mỗi ván chơi, người xóc cái lấy 04 quân vị cho vào đĩa sứ, úp bát sứ vào, xóc để thay đổi các mặt của quân vị rồi đặt xuống chiếu, người chơi đặt cược (mức cược thấp nhất là 50.000 đồng, không quy định mức cược tối đa). Sau khi người chơi đặt cược xong thì người xóc cái sẽ mở bát, dựa vào trạng thái các quân vị *(4 mặt trắng; 4 mặt đen; 2 mặt trắng và 2 mặt đen; 3 mặt trắng, 1 mặt đen; 3 mặt đen và 1 mặt trắng)* để tính thắng thua theo chẵn lẻ cụ thể:

Người chơi đặt cược vào hai cửa chẵn, lẻ rồi tự cân tiền đặt hai bên cho bằng nhau. Nếu kết quả là 4 mặt đen, 4 mặt trắng hoặc 2 mặt đen, 2 mặt trắng là chẵn, những người đặt cửa chẵn thắng, những người đặt cửa lẻ thua. Các trường hợp còn lại là lẻ, những người đặt cửa lẻ thắng, những người đặt cửa chẵn thua. Người thua mất toàn bộ số tiền đã cược, người thắng được số tiền bằng với số tiền đã cược.

Quá trình đánh bạc, H chỉ thu tiền của các đối tượng đánh bạc, không tham gia đặt cược, còn Nguyễn Văn H, Chu Văn T và Lê Văn T đứng xem, không tham gia đánh bạc.

Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn H, Trần Văn C, Trần Văn N và Trần Thị T đi về trước. Các đối tượng còn lại tiếp tục đánh bạc đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì Tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đến kiểm tra. Khi phát hiện tổ công tác, các đối tượng Trần Văn V, Nguyễn Văn K, Đỗ Hữu S, Âu Văn T, Ban Văn H và Trần Thị D bỏ chạy khỏi hiện trường. Tổ công tác đã lập biên bản đối với Trần Thị L, Trần Văn S, Dương Thị L, Ma Trung K, Nguyễn Hồng P; tạm giữ

số tiền 9.730.000 đồng, 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 bút dạ màu đen, 04 quân vị, 04 quân bài tú lơ khơ, 01 tấm bạt và 02 tờ giấy trắng kẻ ngang.

Đến ngày 14, 15, 16, 17 và ngày 20/5/2024, Cơ quan điều tra đã triệu tập các đối tượng Ban Văn H, Trần Văn N, Đỗ Hữu S, Trần Văn V, Âu Văn T, Trần Thị D. Ngày 10/6/2024, triệu tập Nguyễn Văn K. Ngày 12/7/2024, triệu tập Nguyễn Văn H đến làm việc, các đối tượng đã khai nhận về hành vi đánh bạc. Ngày 22/6/2024, Trần Văn C đến Cơ quan điều tra để đầu thú về hành vi đánh bạc.

Quá trình điều tra, xác định vai trò và số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

1. Ban Văn H tổ chức và người rủ mọi người tham gia đánh bạc, chuẩn bị dụng cụ để đánh bạc, thu tiền của những người tham gia đánh bạc.

2. Trần Văn C là người giúp Ban Văn H thu tiền của những người tham gia đánh bạc, xóc cái cho mọi người đánh bạc; sử dụng 650.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván, quá trình đánh bạc Chức đã thua hết số tiền trên.

3. Dương Thị L có 7.540.000 đồng sử dụng để đánh bạc, quá trình đánh bạc nộp 200.000 đồng cho Ban Văn H và Trần Văn C. L đánh nhiều ván, thua 1.400.000 đồng. Khi Cơ quan điều tra phát hiện, L cất 5.900.000 đồng trong người và 40.000 đồng trong túi (đã tự nguyện giao nộp).

4. Trần Thị L có 6.050.000 đồng sử dụng để đánh bạc, L nộp 100.000 đồng cho Ban Văn H và Trần Văn C. Lan đánh nhiều ván, thắng 600.000 đồng. Khi Cơ quan điều tra phát hiện, L cất 6.550.000 đồng trong người (đã tự nguyện giao nộp).

5. Trần Văn S có 6.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, đã nộp 200.000 đồng cho Ban Văn H và Trần Văn C, đánh nhiều ván, hoà. Khi Cơ quan điều tra phát hiện, S cất 5.800.000 đồng trong người (đã tự nguyện giao nộp).

6. Nguyễn Hồng P có 3.000.000 đồng sử dụng đánh bạc, đã nộp 100.000 đồng cho Ban Văn H và Trần Văn C, đánh nhiều ván, hoà. Khi Cơ quan điều tra phát hiện, P cất 2.900.000 đồng trong người (đã tự nguyện giao nộp).

7. Ma Trung K có 3.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, đã nộp 200.000 đồng cho Ban Văn H và Trần Văn C, đánh nhiều ván, thua 1.800.000 đồng. Khi Cơ quan điều tra phát hiện, K cất 1.000.000 đồng trong người (đã tự nguyện giao nộp).

8. Đỗ Hữu S có 1.000.000 đồng sử để đánh bạc, đã nộp 200.000 đồng cho Ban Văn H và Trần Văn C, đánh nhiều ván và bị thua hết số tiền trên.

9. Trần Văn N sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván, quá trình đánh bạc N đã thua hết số tiền trên (N không nộp tiền cho H và C).

10. Nguyễn Văn Đ có 1.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, đã nộp 200.000 đồng cho Ban Văn H và Trần Văn C, đánh nhiều ván và bị thua hết số tiền trên.

11. Trần Văn V có 1.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, đã nộp 100.000 đồng cho Ban Văn H và Trần Văn C, đánh nhiều ván, có ván thắng ván thua. Khi bị Cơ quan điều tra phát hiện thì V để tiền tại vị trí đánh bạc (không xác định được số tiền cụ thể).

12. Trần Thị T có 1.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, đã nộp 100.000 đồng cho Ban Văn H và Trần Văn C, đánh nhiều ván và thua hết số tiền trên.

13. Âu Văn T có 730.000 đồng sử dụng để đánh bạc, đã nộp 200.000 đồng cho Ban Văn H và Trần Văn C, đánh nhiều ván, thua 500.000 đồng. Khi Cơ quan điều tra phát hiện, T cất 30.000 đồng trong người (đã tự nguyện giao nộp).

14. Nguyễn Văn K có 700.000 đồng sử dụng để đánh bạc, đã nộp 100.000 đồng cho Ban Văn H và Trần Văn C, K đánh nhiều ván và bị thua hết số tiền trên.

15.Trần Thị D có 600.000 đồng sử dụng để đánh bạc, đã nộp 100.000 đồng cho Ban Văn H và Trần Văn C; đánh nhiều ván, có ván thắng ván thua. Khi bị Cơ quan điều tra phát hiện thì D để tiền tại vị trí đánh bạc (không xác định được số tiền cụ thể).

16. Nguyễn Văn H có 550.000 đồng sử dụng để đánh bạc, đã nộp 100.000 đồng cho Ban Văn H và Trần Văn C; đánh nhiều ván và bị thua hết số tiền trên.

Như vậy, tổng số tiền mà Ban Văn H và Trần Văn C thu được của các đối tượng tham gia đánh bạc là 1.900.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo khai sử dụng để đánh bạc là 31.880.000 đồng.

Số tiền thu giữ tại chiếu bạc và số tiền đánh bạc các bị cáo tự nguyện giao nộp là 31.920.000 đồng. Như vậy số tiền thu giữ thực tế nhiều hơn 40.000 đồng so với số tiền các bị cáo khai nhận dùng để đánh bạc (Số tiền này quá trình điều tra xác định bị cáo Dương Thị L không sử dụng vào mục đích đánh bạc).

Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ: 01 bát sứ màu trắng, đường kính 11,5cm; 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 17,5cm; 04 que đóm làm bằng tre (là quân vị), kích thước mỗi quân (1,8x1,1)cm; 04 quân bài tú lơ khơ (3 tép, 3 cơ, 4 tép, 4 cơ); 01 bút dạ màu đen; 02 tờ giấy có ghi nhiều chữ số; 01 tấm bạt một mặt màu xanh, một mặt màu cam, kích thước (2,88x1,96) mét; Số tiền 33.820.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Cơ quan điều tra đã chuyển số tiền 33.820.000 đồng vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước thành phố T chờ xử lý .

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 120/2024/HS-ST, ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Hữu S và bị cáo Dương Thị L phạm tội *"Đánh bạc"*.

- Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Hữu S 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung: 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Thị L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 12/5/2024 đến ngày 17/5/2024.

Phạt bổ sung: 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

Ngày 27/11/2024, bị cáo Đỗ Hữu S có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 29/11/2024, bị cáo Dương Thị L có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo S, bị cáo L giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Đảm bảo đúng pháp luật; đơn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ trong hạn luật định.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để xử phạt bị cáo Đỗ Hữu S 03 (ba) năm 02 (Hai) tháng tù và bị cáo Dương Thị L 01 (một) năm tù về tội *"Đánh bạc"* là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Đỗ Hữu S xuất trình thêm Bằng công nhận người có công với Cách mạng của ông nội là Đỗ Danh B; Chứng nhận tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì của bố vợ là Nguyễn Công T. Bị cáo Dương Thị L xuất trình thêm Quyết định về việc trợ cấp thờ cúng Liệt sĩ của Sở lao động thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang đối với Dương Thị L, để chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình. Xét thấy những tài liệu do bị cáo S và bị cáo L mới xuất trình tại cấp phúc thẩm là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuy nhiên mức án của Toà án cấp sơ thẩm đối với các bị cáo là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo S, bị cáo L và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 120/2024/HS-ST, ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, về phần hình phạt đối với bị cáo S và bị cáo L.

Bị cáo S và bị cáo L phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo S, bị cáo L không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Bị cáo S nói lời sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo L nói lời sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút, đến 14 giờ 30 phút, ngày 12/5/2024, tại tổ dân phố 4, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Ban Văn H và Trần Văn C đã có hành vi tổ chức cho 14 người đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền, với tổng số tiền dùng để đánh bạc trái phép là 31.880.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 1.900.000 đồng. Các bị cáo Trần Văn C, Trần Thị L, Dương Thị L, Trần Văn S, Ma Trung K, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Văn Đ, Trần Thị T, Đỗ Hữu S, Âu Văn T, Trần Thị D, Trần Văn V, Trần Văn N, Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn H đã có hành vi Đánh

bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc trái phép là 31.880.000 đồng. Trong đó bị cáo Trần Thị L sử dụng 6.050.000 đồng, bị cáo Đỗ Hữu S sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc trái phép.

[3] Xét kháng cáo và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo S thuộc trường hợp nghiêm trọng do lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo L thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do lỗi cố ý. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện. Đánh bạc trái phép là một trong những tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm và cũng là nguyên nhân làm suy giảm kinh tế gia đình, bị dư luận quần chúng nhân dân lên án. Bị cáo Đỗ Hữu S có nhân thân xấu, có 02 tiền án về tội *Đánh bạc* vào các năm 2018 và 2021 nên lần phạm tội này là "tái phạm nguy hiểm". Bị cáo Dương Thị L có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội *Đánh bạc* năm 2023, lần phạm tội này là "tái phạm". Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy rằng cần phải cách ly bị cáo S, bị cáo L ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung, nên đã xử phạt bị cáo Đỗ Hữu S 03 (ba) năm 02 (Hai) tháng tù và xử phạt bị cáo Dương Thị L 01 (một) năm tù về *"Đánh bạc"* là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Đỗ Hữu S xuất trình thêm Bằng công nhận người có công với Cách mạng của ông nội là Đỗ Danh B; Chứng nhận tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì của bố vợ là Nguyễn Công T. Bị cáo Dương Thị L xuất trình thêm Quyết định về việc trợ cấp thờ cúng Liệt sĩ của Sở lao động thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang đối với Dương Thị L, để chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình. Xét thấy đây những tài liệu do bị cáo S và bị cáo L mới xuất trình tại cấp phúc thẩm là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuy nhiên mức án của Toà án cấp sơ thẩm đối với các bị cáo là phù hợp. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo S, bị cáo L, cần giữ nguyên phần hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số: 120/2024/HS-ST, ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đối với bị cáo S, bị cáo L như đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tỉnh Tuyên Quang.

[4] Bị cáo Trần Văn C, bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Trần Văn S, bị cáo Ban Văn H và bị cáo Trần Văn N có đơn kháng cáo, nhưng trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm các bị cáo đều có đơn xin rút toàn bộ đơn kháng cáo, nên cấp phúc thẩm đã ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số: 02/2025/HSPT-QĐ, ngày 14/02/2025; số: 04/2025/HSPT-QĐ, ngày 24/02/2025 và số: 07/2025/HSPT-QĐ, ngày 13/5/2025 đối với bị cáo C, bị cáo H, bị cáo S, bị cáo N và bị cáo H theo quy định.

[5] Đối với các bị cáo khác của bản án hình sự sơ thẩm số: 120/2024/HS-ST, ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, không có kháng cáo, kháng nghị, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Do bị cáo Đỗ Hữu S và bị cáo Dương Thị L không được chấp nhận toàn bộ kháng cáo, nên các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của các bị cáo Đỗ Hữu S và bị cáo Dương Thị L; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 120/2024/HS-ST, ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, về phần hình phạt đối với các bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Hữu S 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Thị L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 12/5/2024 đến ngày 17/5/2024.

Phạt bổ sung: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về án phí: Bị cáo Đỗ Hữu S và bị cáo Dương Thị L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 14/5/2025).

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh TQ;
- TAND TP. Tuyên Quang, tỉnh TQ;
- VKSND TP. Tuyên Quang, tỉnh TQ;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Bị cáo S, bị cáo L;
- Văn phòng TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Tuấn